

Bản án số: 259/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-7-2022
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
“Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp hôn nhân và gia đình “*Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Lê Thị Tr, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Lê Văn H, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: tổ 7, ấp Phú Q, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Tr trình bày:

Chị và anh Lê Văn H tổ chức lễ cưới vào năm 2002, nhưng đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Phú Tân, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 04/10/2005. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân là do tính tình anh H cộc cằn, thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình. Khoảng năm 2002 vợ cH đã từng ly thân. Sau đó được gia đình động viên, hàn gắn nên vợ cH chung sống lại với nhau. Tuy nhiên, anh H vẫn không thay đổi, có tính gia trưởng, thường xuyên có hành vi đánh chị Tr. Vợ cH ly thân từ năm 2021 đến nay.

Về con chung: Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 08/9/2004 và Lê An Kh, sinh ngày 03/11/2010. Hiện tại, hai con đang sống chung với chị Tr. Nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ phải thu phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình tìm hiểu quen biết nhau và thời gian chung sống với nhau thống nhất như lời chị Tr trình bày. Anh H thừa nhận có hành vi bạo lực gia đình vì bản thân không kiềm chế được cơn nóng giận, có động viên hàn gắn nhưng Tr cương quyết từ chối, cả hai cũng có thời gian ly thân rồi tiếp tục chung sống lại. Nay còn thương vợ, thương con không đồng ý ly hôn.

Về con và tài sản chung, nợ chung: đồng ý giao con, không cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung :

Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh H là hợp pháp. Xét thấy, anh H có hành vi bạo lực gia đình, vợ cH không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc cho nhau, không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Lê Thị Tr xin ly hôn với anh Lê Văn H là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: đề xuất tiếp tục giao con cho chị Tr, anh H không cấp dưỡng. Về tài sản chung nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại

phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phú Quới, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên chị Lê Thị Tr khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị Tr và anh H do cha mẹ mai mối rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Chị Tr cho rằng hai bên có mâu thuẫn lý do anh H có tính gia trưởng, mỗi khi cả hai có mâu thuẫn anh H lại có hành vi bạo lực gia đình, chị cảm thấy không còn yêu thương lẫn nhau, mặc dù gia đình hai bên có động viên hàn gắn nhưng chị cương quyết ly hôn vì muốn giải thoát cuộc sống hôn nhân ngột ngạt không còn tình cảm. Cả hai thống nhất có thời gian từng ly thân rồi chung sống lại nhưng vẫn không thể hàn gắn mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp nào hàn gắn mối quan hệ đã bị rạn nứt, tại phiên tòa anh H thừa nhận do nóng giận nên cũng có hành vi bạo lực gia đình, theo quy định pháp luật thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là có căn cứ.

Về con chung gồm: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc Hương, sinh ngày 08/9/2004 và Lê An Khang, sinh ngày 03/11/2010. Nay ly hôn chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nguyện vọng các cháu tiếp tục sống với mẹ, để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định đứa trẻ Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên chị Tr không có yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét đối với anh H về vấn đề cấp dưỡng.

Trong thời gian nuôi con, chị Tr phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh H khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Tr là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Tr đối với anh Lê Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2005 ngày 04/10/2005 do Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho anh và chị không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Chị Lê Thị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 08/9/2004 và Lê An Kh, sinh ngày 03/11/2010 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc lao động được, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định.

Trong thời gian nuôi con, chị Tr phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh H khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu.

Án phí: Chị Lê Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004449 ngày 07/4/2022 của cơ quan Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Lê Văn H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Ủy ban xã Phú Xuân
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Lâm Bảo Ngọc